

Số: 17/2017/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 07 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ định mức chi bảo đảm cho công tác
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về phân bổ định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định phạm vi, đối tượng, phân bổ định mức chi, lập dự toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Phân bổ định mức chi

1. Định mức chi thực hiện theo phương thức khoán sản phẩm hoàn thành đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 10.000.000 đồng/văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện 8.000.000 đồng/văn bản;

c) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã 6.000.000 đồng/văn bản.

2. Định mức chi thực hiện theo phương thức khoán sản phẩm hoàn thành đối với văn bản sửa đổi, bổ sung bằng 80% định mức chi đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế tương ứng với từng cấp theo khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ vào định mức chi tại khoản 1 và 2 Điều này, phân bổ định mức chi cho các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

- a) Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được chi 75%;
- b) Cơ quan thẩm định văn bản được chi 05%;
- c) UBND các cấp họp thông qua văn bản được chi 10%;
- d) Cơ quan hoàn thiện và ký ban hành văn bản được chi 10%.

4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành văn bản đã xây dựng xong hoặc dừng lại không xây dựng tiếp; cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định văn bản được phép thanh, quyết toán kinh phí đã thực hiện tương ứng trên cơ sở chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định của pháp luật nhưng tối đa không vượt quá định mức phân bổ cho từng cơ quan theo khoản 3 Điều này.

5. Trên cơ sở phân bổ định mức chi cho các cơ quan xây dựng, ban hành văn bản tại khoản 3 Điều này, thủ trưởng cơ quan quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp (thấp hơn hoặc cao hơn mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan chủ động sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản.

Điều 4. Lập dự toán và quyết toán kinh phí

1. Hàng năm, cơ quan phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán đối với kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ để thực hiện và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Việc lập, phân bổ dự toán và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

- 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, TP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện